

Số: 19/2024/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 06 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án
đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Yên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 23

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;
Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 27 tháng 11 năm 2023;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;
Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;
Xét Tờ trình số 211/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban nhân dân các cấp; các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh có liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh;

b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc, phương thức hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Đối với kinh phí hỗ trợ xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết này được xem xét hỗ trợ sau khi đã thực hiện đầu tư xây dựng, được nghiệm thu hoàn thành đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng và phải được kiểm toán, thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật. Trường hợp dự án có phân kỳ giai đoạn đầu tư thì được xem xét hỗ trợ theo phân kỳ giai đoạn của dự án (*theo nguyên tắc nghiệm thu hoàn thành của từng giai đoạn*).

b) Đối với hỗ trợ phí, lệ phí quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết này được xem xét hỗ trợ cùng thời điểm thực hiện hỗ trợ kinh phí xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Phương thức hỗ trợ

a) Căn cứ vào kết quả kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng, kết quả kiểm tra sự phù hợp của việc xác định giá trị thực hiện của chủ đầu tư, cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí hỗ trợ dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ 30% kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi dự án nhà ở xã hội, bao gồm: hệ thống giao thông, hệ thống cung cấp năng lượng, hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, hệ thống quản lý chất thải rắn, hệ thống vệ sinh công cộng (*trừ hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên trong tòa nhà*) nhưng không quá 05 tỷ đồng/dự án.

2. Hỗ trợ phí, lệ phí

a) Hỗ trợ toàn bộ mức thu phí: thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (*hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng*); thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở; thẩm định phê duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy;

b) Hỗ trợ 100% đối với mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về quy định mức thu và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

c) Hỗ trợ 100% đối với mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND

ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 4. Nguồn kinh phí hỗ trợ: từ nguồn ngân sách nhà nước cấp tỉnh.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Trường hợp các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 12 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An